

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC TÀI SẢN THIẾT BỊ THANH LÝ ĐỢT 1 NĂM 2025 KHÔNG THUỘC
CHẤT THẢI NGUY HẠI

Stt	Tên Thiết Bị	Đơn vị	Số lượng	Số máy	Hiệu máy	Mã tài sản
I	Kho thu hồi văn phòng Công ty					
1	LBS khí 24KV-630A	Cái	1	20901	VEI	DNA-2002584
2	LBS khí 24KV-630A	Cái	1	34828	AREVA	DNA-2002585
3	LBS khí 24KV-630A	Cái	1	15/0371	SEL	DNA-2002586
II	Kho Điện lực Long Thành					
1	LBS SF6 24KV 630A LK đường 01 KCN Long Thành	Cái	1	37548	Schneider	LTH-0001056
2	LBS SF6 24kV 630A Long Phước	Cái	1	34841	AREVA	LTH-0001686
3	LBS Khí 24KV 630A Trụ 67 tuyến 478 Tiên Phong	Cái	1	17945	VEI	LTH-0000971
4	LBS SF6 24kV 630A Cầu Xéo 3	Cái	1	254	SEL S.p.A	LTH-0001672
5	LBS SF6 24KV 630A Nhánh Tân Hiệp	Cái	1	17947	VEI	LTH-0001488
6	LBS SF6 24KV 630A 79/1 T474 Thiết Giáp	Cái	1	14738	VEI	LTH-0001121
7	LBS SF6 24kV 630A Lôi Hồ	Cái	1	14/0260	SEL S.p.A	LTH-0001674
8	LBS SF6 24kV 630A TĐC Bò Sữa	Cái	1	33718	AREVA	LTH-0001684
9	LBS SF6 24kV 630A BÒ SỬA1 Đ1 KCN LT KHCB Công ty	Cái	1	14721	VEI	LTH-0003029
10	LBS SF6 24kV 630A Đường 8-1 KCN LT Vay - Công ty	Cái	1	32316	AREVA	LTH-0003038
11	LBS SF6 24kV 630A Đường 7-3 KCN TP Vay - Công ty	Cái	1	633020124	G&W	LTH-0003043

12	LBS SF6 24kV 630A Đường 6-3 KCN TP Vay - Công ty	Cái	1	33744	AREVA	LTH-0003044
13	LBS SF6 24kV 630A Đường 7-2 KCN TP Vay - Công ty	Cái	1	20493	VEI	LTH-0003045
14	LBS SF6 - 24kV 630A Đường GD1B3GD Vay - Công ty	Cái	1	633980392	G&W	LTH-0003031
15	LBS SF6 - 24kV 630A Đường GD1B-2 Phước Bình Vay - Công ty	Cái	1	633980388	G&W	LTH-0003032
16	LBS SF6 24kV 630A Đường 2-1 Gò Dầu Vay - Công ty	Cái	1	633980391	G&W	LTH-0003033
17	LBS SF6 24kV 630A Đường 2-2 Phước Bình Vay - Công ty	Cái	1	633010082	G&W	LTH-0003034
18	LBS SF6 24kV 630A LIÊN KẾT ĐƯỜNG 9- 2 Vay - Công ty	Cái	1	32318	AREVA	LTH-0003036
19	LBS SF6 24kV 630A HỮU TRỌNG Vay - Công ty	Cái	1	33716	AREVA	LTH-0003037
20	LBS SF6 24kV 630A LỤC QUÂN 1 KHCB - Công ty	Cái	1	37566	SCHNEIDER	LTH-0003048
21	LBS SF6 24kV 630A Tân Cang 5 Vay - Công ty	Cái	1	34813	AREVA	LTH-0003039
22	LBS SF6 24kV 630A Lộc An Vay Công ty	Cái	1	39	JINKWANG	LTH-0003035
23	LBS SF6 24kV 630A CX Lắp máy 45(Xóm Gò 2) Vay - Công ty	Cái	1	30058	AREVA	LTH-0003040
24	LBS SF6 24kV 630A Cầu Vạc KHCB Công ty	Cái	1	37545	SCHNEIDER	LTH-0003050
25	LBS SF6 24kV 630A Đường 8-2 KCN TP Vay - Công ty	Cái	1	33764	SCHNEIDER	LTH-0003041
26	LBS SF6 24kV 630A Ranh Giới LT-TN (LK Long Thành Trảng Bom) KHCB - Công ty	Cái	1	5129/0002	JINKWANG	LTH-0003030
27	LBS SF6 24kV 630A THIÊN BÌNH 1 Vay - Công ty	Cái	1	17951	VEI	LTH-0003051
28	LBS khí 24kV 630A Trụ 319 nhánh Bình Sơn	Cái	1	633020121	G&W	LTH-0000596

29	LBS SF6 24kV 630A TÂN DƯƠNG Vay - Công ty	Cái	1	13161	ABB	LTH-0003046
30	LBS khí 24kV 630 - Italya	Cái	1	15/0305	SEL S.p.A	LTH-0001719
31	LBS khí 24kV 630 - Italya	Cái	1	15/0308	SEL S.p.A	LTH-0001720
III	Kho Điện lực Cẩm Mỹ					
1	LBS khí 24KV 630A Kho ĐLCM	Cái	1	15204	ABB	CMY-0000822
2	LBS khí SF6 24KV 630A Kho ĐLCM	Cái	1	33735	AVERA	CMY-0000823
3	LBS khí SF6 24KV 630A Kho ĐLCM	Cái	1	37536	Schneider	CMY-0000824
IV	Kho Điện lực Trị An					
1	LBS ẤP 1	Cái	1	12958	ABB	TRA-0001409
2	LBS khí 24KV 630A Kho ĐLTA	Cái	1	T-03-0001	GW	TRA-0000513
3	LBS khí SF6 3P 24KV 630A trụ 150A/002 nhánh kho ĐLTA	Cái	1	33	Jinkwang	TRA-0000495
4	LBS TÂN AN	Cái	1	15315	ABB	TRA-0001410
5	LBS VĨNH TÂN	Cái	1	15314	ABB	TRA-0001411
6	LBS khí 24KV 630A trụ 117/020/01 nhánh Bình Lục	Cái	1	327	SEL	TRA-0000488
7	LBS khí 3P 24KV 630A Trụ 113/44 LK giữa N ĐKiểm & 482 VTáo	Cái	1	PLS/14/ 0216	SEL	TRA-0000505
8	LBS Khí 24KV 630A Kho ĐLTA	Cái	1	33725	AREVA	TRA-0000473
9	LBS Khí 24KV630A trụ 113/001 đường kiểm 471 tân an	Cái	1	33741	AREVA	TRA-0000472
V	Kho Điện lực Biên Hòa 2					
1	LBS khí SF6 24KV 630A Kho Điện lực	Cái	1	910 (mở số)	Shin Sung	BH2-0000263
2	LBS khí DT trung thế 24KV 630A trụ 074 tuyến 473 Yên Thế	Cái	1	916 (mở số)	Shin Sung	BH2-0000260
3	LBS khí 630A TRỤ 39K TUYẾN 477 BÀ THỨC	Cái	1	33739 (mở số)	AREVA	BH2-0001566

4	LBS khí 24KV 630A (kho điện lực)	Cái	1	Mờ số	Shin Sung	BH2-0000256
5	LBS khí 24KV 630A (kho điện lực)	Cái	1	Mờ số	VEI	BH2-0000252
6	LBS khí DT trung thế 24KV 630A	Cái	1	924 (mờ số)	Shin Sung	BH2-0000261
7	LBS khí 24KV 31 tuyến 479 Vĩ Hảo	Cái	1	34843 (mờ số)	AREVA	BH2-0000257
8	LBS- trụ 7/1 tuyến 487 Dệt sy	Cái	1	033-01-0006	G&W	BH2-0000249
9	LBS khí 24KV 630A (kho điện lực)	Cái	1	0258 (mờ số)	SEL	BH2-0000003
10	LBS khí 24KV trụ 3/11 tuyến 475 An Hưng	Cái	1	Mờ số	VEI	BH2-0000262
11	LBS Trụ 85K/1 tuyến 477 bà thức	Cái	1	Mờ số	SEL	BH2-0001155
12	LBS khí 24KV 630A (kho điện lực)	Cái	1	Mờ số	SEL	BH2-0000255
13	LBS 24KV 630A trụ tuyến 477 Bà Thức	Cái	1	Mờ số	SEL	BH2-0000265
14	LBS khí 24KV 630A TRỤ 187K 481 LONG BIÊN	Cái	1	33732	AREVA	BH2-0000267
15	LBS 24KV 630A Trụ 17/1 tuyến 476	Cái	1	Mờ số	SEL	BH2-0001127
16	LBS khí 630A TRỤ 01 NHÁNH NGÃ 3 CÂY SUNG	Cái	1	34830 (Mờ số)	AREVA	BH2-0001564
VI	Kho Điện lực Định Quán					
1	LBS liên kết Phú Xuân Phú Thịnh W7	Cái	1	34824	AREVA	DQU-0000943
2	LBS Phú Thanh	Cái	1	37531	AREVA	DQU-0001054
VII	Kho Điện lực Nhơn Trạch					
1	LBS khí 24kV 630A kho ĐL (4788)	Cái	1	Mờ lắc	SEL	NTR-0000596
2	LBS khí 24kV 630A kho ĐL (4789)	Cái	1	Mờ lắc	SEL	NTR-0000597
3	LBS khí SF6 24KV 630A ĐLNT	Cái	1	31052	Schneider	NTR-0000358
4	LBS khí Kho ĐLNT (mờ nameplate, hư hỏng)	Cái	1	PLS/14/411	SEL	NTR-0000785

5	LBS khí 24kV 630A Trụ 132/30 Tuyến 480 Lắp Máy (0371)	Cái	1	Mờ lắc	SEL	NTR-0000595
6	LBS khí SF6 24KV 630A Trụ 22/01 tuyến 473 Phú Hội	Cái	1	33724	Schneider	NTR-0000357
7	LBS khí 24kV-630A Trụ 132/29/1 Tuyến 480 Lắp Máy	Cái	1	PLS/13/3379	SEL	NTR-0000594
8	LBS khí 24KV 630A Trụ 305/01 Tuyến 478 Chính Nghĩa	Cái	1	33738		NTR-0000301
9	LBS khí Công Thanh (Trụ 24/108/2 T478 Chính Nghĩa)	Cái	1	PLS/14/426		NTR-0000784
10	LBS Khí SF6 3P 24KV 630A, ALTD 15/38KV, LA18KV	Cái	1	34		NTR-0000293
11	LBS TT 22KV 630KVA trụ 382 tuyến 477 Long Thọ	Cái	1	919		NTR-0000290
VIII	Kho Điện lực Trảng Bom					
1	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	633-02-0219	G&W	TBO-0003163
2	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	T-030004	G&W	TBO-0003164
3	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	30049	AREVA	TBO-0003165
4	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	33765	AREVA	TBO-0003166
5	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	34809	AREVA	TBO-0003167
6	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	33713	AREVA	TBO-0003168
7	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	34023	AREVA	TBO-0003169
8	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	33731	AREVA	TBO-0003170
9	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	33707	AREVA	TBO-0003171
10	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	33754	AREVA	TBO-0003172
11	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	13893	VEI	TBO-0003173
12	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	17968	VEI	TBO-0001057
13	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	13894	VEI	TBO-0003174
14	LBS 24kV 630A 12,5kA	Cái	1	811	Shin shung	TBO-0003175
IX	Kho Điện lực Biên Hòa					

1	LBS 24kV 630A Kho thuốc lá	Cái	1	NXB24H630A3-0038	ABB	BHO-0000186
2	LBS 24kV 630A Tam Hòa	Cái	1	NXB24H630A3-0037	ABB	BHO-0000894
3	LBS 24kV 630A Bột giặt Nét	Cái	1	NXA24C630A1-15648	ABB	BHO-0002025
4	LBS 24kV 630A Tên Lửa	Cái	1	PLS/15/19	SEL	BHO-0000989
5	LBS 24kV 630A Trúc Lâm	Cái	1	PLS/15/15	SEL	BHO-0000988